

MỘT VÀI CẢM NHẬN KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC ĐÌNH LÀNG VÙNG BÌNH - TRỊ - THIÊN

CAO TRƯỜNG SƠN

Phó Tổng biên tập Báo Quảng Bình

Nước Đại Việt, cho đến thời Hậu Lê, dải đất phía nam đèo Ngang vẫn còn là miền biên viễn. Năm 1558, Nguyễn Hoàng vào trấn giữ Thuận Hóa đánh dấu mốc phát triển mảnh đất Bình - Trị - Thiên ngày nay. Với ý đồ xây dựng Đàng Trong ngang với Đàng Ngoài của vua Lê - chúa Trịnh, các chúa Nguyễn tập hợp dân từ nhiều miền ở Đàng Ngoài vào đây khai phá và xây dựng thủ phủ ở Phú Xuân, đồng thời lấn dần về phía Nam. Đến đầu thế kỷ 19 (1804), vua Gia Long quy hoạch xây dựng kinh đô Phú Xuân - Huế. Vì vậy, mọi hoạt động chính trị, văn hóa tập trung ở đây. Vùng đất Bình - Trị - Thiên lại thu hút thêm tinh hoa của cả nước, hòa cùng thiên nhiên thơ mộng đã tạo nên nét văn hóa - nghệ thuật đặc trưng.

Người Việt có nhu cầu hoàn cảnh điều kiện và quan niệm riêng trong sáng tạo, vì vậy kiến trúc truyền thống của người Việt có những bản sắc riêng. Đình làng cùng với cây đa, giếng nước, cổng làng... là hình ảnh quen thuộc, đặc trưng của nông thôn Việt Nam, không những lưu lại những sản phẩm vật chất cụ thể mà còn đi vào tâm hồn tình cảm người Việt qua tục ngữ, ca dao... Ở dải đất Bình - Trị - Thiên được khai phá muộn hơn ngoài Bắc, có khí hậu khắc nghiệt và tính chất tổ chức xã hội làng xã có khác nên vai trò chức năng và không gian cấu trúc đình làng cũng có nhiều nét khác với đình làng miền Bắc. Đình làng ở Bình - Trị - Thiên

thống nhất với đình làng Việt Nam nói chung: về công năng là ngôi nhà công cộng thờ Thành Hoàng và diễn ra các sinh hoạt văn hóa xã hội của làng xã Việt Nam thời phong kiến. Đình làng vùng Bình - Trị - Thiên không hoành tráng, kỳ vĩ và lộng lẫy như đình làng ngoài Bắc. Dưới góc nhìn nào đó, chúng là những ngôi nhà gỗ cổ, thấp bé, rêu phong nhưng hàm chứa bao giá trị đặc trưng, mà góc độ này là những chứng tích lịch sử và lời nhắn gửi của tiền nhân, đồng thời là trí tuệ sáng tạo, bàn tay tuyệt vời của người thợ, phản ánh tâm hồn Việt nói chung và của người dân Bình - Trị - Thiên nói riêng; ở góc độ khác là dấu ấn lịch sử, là văn hóa và nghệ thuật của dân tộc Việt.

Không gian kiến trúc đình làng là phạm trù của nghệ thuật kiến trúc, nó gắn liền với các phạm trù lịch sử, tư tưởng, tâm linh..., không gian kiến trúc nào thì gắn với bối cảnh tự nhiên - xã hội thời đó. Không gian kiến trúc đình làng vùng Bình - Trị - Thiên, không chỉ là không gian của thiên nhiên, của đất trời, của các công trình xây dựng mà còn chứa đựng trong đó những vấn đề tư tưởng, tình cảm... gắn liền với Nho giáo, Lão giáo... Nghệ thuật tổ chức không gian kiến trúc đình làng đã được nâng lên mức độ cao, nhằm đáp ứng những tư tưởng, quan niệm về vũ trụ và nhân sinh. Chiều đứng trong không gian của khuôn viên đình làng ít được khai thác hơn, chỉ tập trung vào bình độ của sân và nhà, không gian



Đình làng Hòa Ninh (xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn)

Ảnh: **C.T.S**

chủ yếu chỉ dàn trải chiều ngang, nhấn mạnh theo chiều sâu, sự chênh lệch về độ cao không đáng kể (thông thường là các cấp sân hoặc giữa nhà và sân). Những con số lẻ trong tâm thức người Việt (3, 5, 7...) gợi lên sự chuyển động; gạch, đá, gỗ... im lìm, vô tri nhưng được sống động bởi ý niệm truyền thống và tư duy thẩm mỹ của con người. Qua khỏi cổng đình, người ta bị thu hút tầm nhìn bởi bờ mái, đó là điểm chiếm lĩnh chiều cao của kiến trúc đình làng trong không gian này; sát với nhà là cây cảnh, cây thế trong chậu, trong bồn, rải rác ở hai bên sân và trong vườn là mai, đại, ngâu...; ngoài cùng ôm lấy kiến trúc là nhãn, mít, xoài..., hình như có tính quy ước ranh giới.

Đình làng là công trình kiến trúc cổ truyền mang đậm tính dân tộc, đậm đà sắc thái dân gian. Đình làng là nơi thực hiện tất cả những sự kiện đời sống văn hóa và xã hội Việt Nam thời phong kiến. Bố cục tổng thể không gian,

địa điểm đình làng thường gắn liền khu nhà ở của dân làng, thế đất tương đối hẹp song tầm nhìn mở rộng và phóng khoáng, bởi phía trước đình thường có sông, hồ hoặc cánh đồng. Sân đình rộng, có hồ nước, cây xanh tạo cảnh... để thỏa mãn công năng tập trung đông đảo dân làng những ngày lễ hội... Đình là một công trình đơn lẻ, hợp khối hay là một quần thể kiến trúc phân tán hoặc nửa phân tán, có khi kết hợp với kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng (đền, miếu...). Không gian bố cục nhấn mạnh tính chiều hướng bằng các trục chính, phụ theo kiểu bố cục trung tâm kết hợp với bố cục chiều sâu và giải pháp không gian thiên nhiên. Có sự gắn kết hài hòa của ba loại không gian kiến trúc: kín, nửa kín và thông thoáng nhằm phục vụ chức năng đa dạng của công trình. Không gian chủ yếu vẫn là tòa đại đình, ngoài ra còn có công trình phụ như sân, tam quan, bình phong... Hậu cung là nơi thờ thần, thành

hoàng của làng và nơi giữ các đồ thờ tế, không gian không lớn nhưng kín đáo, gây cảm giác thần bí, linh thiêng.

Đình làng ở vùng Bình - Trị - Thiên về quy mô đơn giản, không hơn hẳn phủ đệ, nhà dân là bao song có bộ khung gỗ chắc chắn với mái ngói dày dề xuống chống sự phá hoại của thời tiết khắc nghiệt ở miền Trung. Cũng như hầu hết đình làng ở ngoài Bắc, với tư cách đình là bộ mặt của làng xã nên đình làng ở Bình - Trị - Thiên thường được xây dựng ở đầu làng nhìn ra sông hoặc hồ và ruộng đồng thoáng đãng, hài hòa cùng cảnh quan xung quanh, có sự gắn bó với kiến trúc dân cư trong làng, ba phía (đằng sau, hai bên) thường kề cận với nhà dân. Từ xa, chúng ta đã thấy đình làng thấp thoáng trong vườn cây cổ thụ, trông bề thế, linh thiêng mà thân mật. Đến gần, mỗi một đình được giới hạn trong khuôn viên có cổng đình được xây bằng những trụ gạch vuron cao (trụ biểu), qua cửa vào sân đình có bức bình phong chắn ngang như những kiến trúc cổ khác. Sân đình rộng được trang trí bằng cây cảnh có lối dẫn vào tòa đại đình, hai bên sân trồng cây lưu niên. Khác với đình ngoài Bắc có nhiều kiến trúc phức tạp, đình ở đây thường chỉ có một tòa đại đình có cấu trúc theo kiểu nhà rường (ba hoặc năm gian... có chái hoặc không có chái), Thành hoàng thờ ngay gian chính giữa, cạnh nơi sinh hoạt của dân làng, không có tả vu, hữu vu ở hai bên và tiền tế ở phía trước, hậu cung ở phía sau. Cũng như trong ngôi nhà của người Việt, gian giữa là nơi dành cho sự tôn kính, nơi thờ gia tiên. Mở rộng ra đình, vị trí đó là nơi thờ Thành hoàng của làng, không gian được cấu tạo một cách có ý thức, nhằm nhấn mạnh tính linh thiêng. Trong trường hợp này, không gian kiến trúc đã góp phần tích cực tạo nên không gian tâm lý và ý thức về sự tôn nghiêm. Từ ngoài vào đã thấy mái đình không

lượn cong thế đầu đao như đình ngoài Bắc (có bộ mái chiếm hai phần ba chiều cao của đình), đình ở vùng này vẫn nhẹ nhàng nhờ phần thân khá cao, do đó trong đình luôn sáng, mái đình lợp ngói âm dương phổ biến, song có nơi dùng ngói bản, bộ mái đình ở đây chiếm hơn nửa chiều cao cấu trúc đình. Với khí hậu khắc nghiệt của dải đất miền Trung vốn nổi tiếng mưa bão và những cơn mưa tính bằng tháng, do vậy các bờ nóc và bờ dải đều cao to, dề mép mái chắc chắn, được trang trí đắp vẽ làm cho nó nhẹ đi, hai đầu bờ nóc đắp “long hoi” (rồng chầu mặt trời, mặt trời bằng kính màu nổi trên cụm mây bằng vôi vữa hoặc gắn mảnh sành sứ). Một số đình có thêm bờ nóc thứ hai nằm song song với bờ nóc trên, hai đầu đắp phượng (phụng đồ), ở giữa trang trí mặt trời hoặc rồng chầu, tạo cảm giác như “trùng thêm điệp ốc”, các góc gãy của bờ dải đắp hình lân và quy. Bộ “tứ linh” đều được trang trí ở mái đình theo dạng điêu khắc tượng tròn, có gắn sành sứ. Cấu trúc và trang trí trong nội thất đình có nhiều nét tương đồng với kiểu “nhà rường” các phủ đệ, cung điện, nhà ở của người dân thời Nguyễn vùng Bình - Trị - Thiên. Cấu trúc bộ khung gỗ với cột cái, cột quân, vì kèo (vải), xà, kẻ... được liên kết với nhau bằng mộng, con trỏ... rất chắc khít nhưng tháo lắp dễ dàng. Các thành phần trong kết cấu kiến trúc từ cột, vì kèo đến xà... đều được đục gọt thon thả, thanh thoát, nên không có cảm giác nặng nề (đình ở miền Bắc có kết cấu bộ khung to, thô nên được chạm khắc, sơn son thếp vàng phong phú đề tài và họa tiết). Một số mặt tiết diện của các kết cấu bằng gỗ được trang trí chạm khắc những đề tài khiêm tốn, các họa tiết, kiểu thức trang trí được sử dụng lặp đi lặp lại, các đồ án như: bát bửu, hoa cúc, vân xoắn (mây), hoa lá cách điệu...; các đầu kèo thường chạm mô típ vân hóa long (kiểu sóng lưng rồng...). Từng đề

tài cơ bản của các mảng chạm khắc vẫn không hề xa lạ với nghệ thuật điêu khắc truyền thống, các mô típ, họa tiết gần gũi những đề tài phản ánh cuộc sống thường ngày và quan niệm tâm linh của người dân Việt.

Nét đặc trưng của đình làng vùng Bình - Trị - Thiên là sự hòa quyện của thiên nhiên với con người trong không gian trang nghiêm của đình làng, nhưng thân mật, ấm cúng mang sắc thái đặc trưng của làng quê Việt Nam. Không gian kiến trúc đình làng ở Bình - Trị - Thiên nói riêng và đình làng Việt nói chung, không có xu hướng phát triển theo chiều cao, từ đó có thể tạm nghĩ rằng: người Việt chưa có ý thức nâng đẩy thân linh lên cao, chưa chú trọng những triết thuyết sâu xa của tôn giáo... vì vậy mà kiến trúc công trình chìm vào không gian thiên nhiên cây cỏ... Mặt khác những công trình kiến trúc cổ của người Việt phát triển dần trải theo mặt bằng, với nhiều kiến trúc đơn khác nhau tạo thành quần thể thống nhất. Nét chung kiến trúc đình làng của người Việt ở Bình - Trị - Thiên cơ bản mềm mại, uyển chuyển, nhịp nhàng đầy chất trữ tình nhưng mang đậm tính tôn nghiêm tâm linh và phản ánh những ước nguyện về cuộc sống sinh hoạt nông nghiệp. Trước đây, trong sản xuất nông nghiệp, con người phần lớn ứng xử tùy thuộc vào kinh nghiệm và hoàn cảnh tự nhiên, theo sự thay đổi khôn lường của khí hậu, thời tiết nhiệt đới gió mùa, nắng lắm mưa nhiều. Con người cảm thấy nhỏ bé trước thiên nhiên, với bao bất trắc bất thần đổ xuống, khiến nhiều khi họ bất lực. Bởi vậy, họ tìm đến đời sống tâm linh, tín ngưỡng với niềm tin huyền bí để gửi gắm phần hồn và ước nguyện, mong mang lại nguồn sinh lực vô biên thúc đẩy mùa màng tốt tươi và cuộc sống no đủ. Đứng trong không gian đình làng ở Bình - Trị - Thiên, người ta ít thấy bị áp chế, choáng ngợp, thậm chí còn thấy

gần gũi bởi lẽ các không gian có xu hướng dần trải, nhưng vẫn tập trung thể hiện được ý đồ chính mang yếu tố tư tưởng. Mỗi quan hệ chi phối trong không gian kiến trúc đình là đối tượng suy tôn thờ cúng, trong không gian đó, tâm tưởng của con người luôn gọi lên hình ảnh về một chủ đề bao trùm. Tư duy liên tưởng trong không gian kiến trúc là truyền thống, là nghệ thuật tổ chức kết cấu không gian của dân tộc. Kết cấu của các không gian tuân thủ chặt chẽ những quan niệm triết lý, đề cao vai trò chức năng của công trình. Thông qua đó, con người phải ý thức được hành vi về mặt xã hội và vai trò trật tự xã hội hiện hành.

Trong điều kiện tự nhiên và xã hội, các hiệp thợ - nghệ nhân đã có những sáng tạo để thích nghi môi trường ở hình dáng cấu trúc chung, tỷ lệ chiều cao giữa mái và thân đình, mối liên quan giữa kiến trúc và thiên nhiên, các họa tiết trang trí với thành phần kiến trúc, tạo nên một tác phẩm văn hóa - nghệ thuật vừa là cứ liệu lịch sử. Không gian kiến trúc đình không chỉ là sản phẩm văn hóa vật thể mà còn là sản phẩm văn hóa tinh thần của dân làng qua nhiều thời kỳ, là chiều dài lịch sử và văn hóa của một vùng, một dân tộc. Như đã nêu ở trên, kiến trúc đình ở vùng Bình - Trị - Thiên thống nhất trên tổng thể đình làng Việt Nam, không xây dựng đơn độc mà kết hợp kiến trúc và cảnh quan tạo thành ngôi nhà cộng đồng đa năng, vừa thờ thành hoàng vừa là nơi sinh hoạt văn hóa - xã hội của dân làng. Mà thông qua đó, chúng ta có thể liên tưởng đến một sự kiện xã hội, văn hóa của người Việt, về mối liên hệ trực tiếp hoặc gián tiếp giữa văn hóa - nghệ thuật các vùng; đồng thời, giúp chúng ta hiểu hơn về quá trình phát triển lịch sử, xã hội và bản sắc văn hóa của cộng đồng dân tộc Việt Nam qua từng thời kỳ ■